

**Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa
Tập 407**

Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư

Chuyên ngữ: Hạnh Chơn

Biên tập: Minh Tâm

Thời gian: 11.05.2011

Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội_HongKong

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 507, hàng thứ năm từ dưới đếm lên. Bắt đầu xem từ “*trí huệ đồng mãnh*”.

“Trí huệ đồng mãnh, vị trí huệ minh liễu nhuệ lợi, năng phá phiền não kêu mạn tặc quân, cố vôn đồng mãnh. Như Trí Độ Luận vôn, trí huệ tiền cân lợi, phá kêu mạn chư tặc. Hựu Duy Ma Kinh vôn, dĩ trí huệ kiếm, phá phiền não tặc”, chúng ta xem đến đây.

Đây là nói người vãng sanh đến thế giới Cực Lạc, đích thực là được oai thần bốn nguyện của Phật A Di Đà gia trì, đặc biệt là nói cõi phàm thánh đồng cư.

Chúng ta vãng sanh đến thế giới Cực Lạc, thân vẫn là thân con người, vì sao vậy? Nhất phẩm phiền não đều chưa phá, hoàn toàn nhờ Phật lực, nguyện lực của Phật. Lâm chung nhất niệm mười niệm, đây chính là đầy đủ chân thật nguyện thiết. Nhất niệm mười niệm được sanh vào nước này. Sanh đến thế giới Cực Lạc liền được oai thần bốn nguyện gia trì, tức là A Duy Việt Trí Bồ Tát. Trí huệ không có gì khác với pháp thân Bồ Tát nên đến bên đó trí huệ hiện tiền. Trí huệ này có thể phá phiền não, trong phiền não đặc biệt đưa ra kiêu và mạn. Phiền não rất nhiều, hai loại này thuộc căn bản phiền não.

Trong kinh luận của Pháp Tướng Tông nói: tứ đại phiền não thường tương tùy, đây là gì? Là chánh báo. Bắt đầu từ khi mê những thứ này liền hiện tiền, đây chính là Mạt na thức. Tám thức 51 tâm sở cũng là trong nhất niệm hình thành. Tuy có thứ đệ trước sau, nhưng phàm phu chúng ta tâm ý thô thiển, không có năng lực phân biệt thứ đệ của nó. Chúng ta cảm nhận hình như nó đồng thời phát sanh, tốc độ nó quá nhanh, trong một niệm nó đã thành tựu. Nhất niệm này chính là Bồ Tát Di Lạc nói một khảy móng tay có 32 ức trăm ngàn niệm, tốc độ đích thực là quá nhanh.

Trong nhất niệm này hiện ra toàn thể vũ trụ, biến pháp giới hư không giới, đây là y báo. Chánh báo này của chúng ta đồng thời khởi lên. Chánh báo mặt na_mạt na tứ đại phiền não. Ngã kiến: ngã kiến lúc này không nhất định có thân tướng. Bây giờ chúng ta gọi là linh hồn hoặc là linh tánh. Tóm lại mà nói, cho rằng đây là tôi, chấp cái này là tôi. Có cái tôi này tham sân si liền khởi lên. Ngã ái, ngã ái là tham. Ngã mạn, mạn là thuộc sân nhuế. Ngã si, tham sân si với bản ngã đồng thời khởi lên. Kiêu mạn là một phần của sân nhuế, nghi cũng đồng thời khởi lên. Trong phiền não nói tham sân si mạn nghi đồng thời khởi lên, nên gọi là kiêu mạn, pháp thế gian cũng nói như thế. Ngạo không thể trưởng, đây là pháp thế gian, nó không nói đoạn phiền não, nó chỉ hạn chế quý vị không thể tiếp tục tăng trưởng. quý vị có thể khống chế được nó. Nhưng trong Phật pháp nhất định phải đoạn, không đoạn không thể kiến tánh, không thể khai trí huệ, cũng không thể được định, nên nó là chướng ngại rất lớn trong việc tu hành. Nếu ngạo mạn nghiêm trọng một chút, rất khó thành tựu, vì sao vậy? Vì ngay cả việc trì giới cũng không làm được, thì định huệ đương nhiên là không có. Nên kiêu mạn, kiêu ngạo, ngã mạn buông bỏ hết, có thể phá. Điều gì có thể khiến nó buông bỏ? Trí huệ, những thứ này chướng ngại trí huệ. Trí huệ phải cao hơn nó, sẽ chế phục nó. Cao hơn nữa nó sẽ không còn.

Trong giáo lý đại thừa Đức Phật thường nói: “chuyển phiền não thành bồ đề”, thật ra phiền não và bồ đề là một. Khi mê trí huệ biến thành phiền não, khi giác ngộ phiền não biến thành bồ đề. Đích thực chỉ ở nơi mê ngộ khác nhau. Từ đó cho thấy, tu học Phật pháp mục đích cuối cùng là khai trí huệ. Tóm lại mà nói, nói một cách rõ ràng A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề, danh từ này có thể dịch mà không dịch, vẫn dùng âm dịch, đây là thuộc về tôn trọng không dịch. Học Phật cầu điều gì? Chính là cầu điều này. Dịch thành chữ Hán rất dễ, chỉ có sáu chữ: Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, trong sáu chữ này có ba giai đoạn.

Trước là từ chánh giác, chánh giác thật sự đã giác ngộ, chính là A la hán. Tiến thêm một bước là chánh đẳng chánh giác. Đẳng đồng nghĩa với chánh không phải tà, đồng nghĩa với Phật, họ chưa thành Phật chỉ là Bồ Tát. Bồ Tát đồng nghĩa với Phật, kém hơn Phật một bậc. Đến khi viên mãn gọi là Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác là trí huệ Phật, Chánh Đẳng Chánh Giác là trí huệ của Bồ Tát, Chánh Giác là trí huệ của A la hán. A la hán bao gồm Bích Chi Phật cùng một đẳng cấp. Phải trí huệ mới có thể đoạn phiền não.

Định công, thiên định là phục phiên nào. Nó là trước được định, nhân giới được định vì thế giới rất quan trọng. Giới là điều kiện phải đầy đủ của người học Phật. Giới bắt đầu học từ đâu? Bắt đầu học từ thập thiện nghiệp đạo. Thập thiện nghiệp đạo trong Phật pháp bất luận đại thừa hay tiểu thừa, đều gọi nó là căn bản giới. Đầy đủ thập thiện nghiệp đạo mới có thể nhập Phật môn. Đầy đủ thập thiện nghiệp đạo, trong nhà Phật gọi là thiện nam tử thiện nữ nhơn. Mới có tư cách, có điều kiện lễ Phật làm thầy, lạy Phật làm thầy, làm học trò của Phật. Khi lạy thầy, thầy đem tam quy truyền cho họ. Tam quy là gì? Là nguyên tắc chỉ đạo cao nhất của việc tu học Phật pháp.

Quý vị tu gì? cương lĩnh chung, nguyên tắc chung dạy cho quý vị. Người xưa đều như vậy, tức đem mục đích tu học một đời của quý vị nói với quý vị, con đường này quý vị không được đi sai.

Tam quy chính là giác chánh tịnh. Trong Pháp Bảo Đàn Kinh ngài Huệ Năng truyền thọ quy y. Trước đây khi chúng tôi mới đọc bộ sách này, khi đó chưa thật sự học Phật. Tôi là ở trong nhà một người bạn là đồng sự thời kỳ kháng chiến của phụ thân tôi, ông ta là một tướng quân. Khi đến Đài Loan chúng tôi lại gặp nhau. Khi nghỉ tết ông ta mời tôi đến nhà ở một tuần. Trên giá sách của họ có Lục Tổ Đàn Kinh. Tiền Chú của Đỉnh Phước Bảo là bìa mềm. Tôi mở ra xem rất hứng thú, một tuần sau đã xem xong nó, vô cùng hoan hỷ.

Trong Đàn Kinh nói tam quy không giống với Phật pháp thông thường của chúng ta. Khi Lục Tổ nói tam quy_Ngài nói quy y giác, quy y chánh, quy y tịnh. Ngài nói như vậy, tiếp theo ngài có giải thích. Phật là giác, pháp là chánh, tăng là tịnh, ngài giải thích như vậy. Ở trước đầu tiên đưa ra giác chánh tịnh, về sau chúng ta học Phật liền nghĩ đến vấn đề này, vì sao ngài nói như vậy?

Thông thường truyền thọ tam quy đều là quy y Phật, quy y Pháp, quy y Tăng, không nói đến giác chánh tịnh. Điều này khiến chúng ta liên tưởng đến, khi Huệ Năng đại sư ra đời Phật pháp là thời đại Đông Hán truyền lại. Đến thời ngài Huệ Năng đã gần 1000 năm, đại khái Phật pháp truyền có vấn đề. Thông thường người ta nhắc đến Phật pháp liền nghĩ đến tượng Phật được nặn bằng đất, khắc bằng gỗ. Kinh điển, người xuất gia sanh ngộ nhận rất lớn. Ba loại này sau khi Phật diệt độ gọi là trú trì tam bảo, nó là tượng trưng.

Nhìn thấy tượng Phật phải nghĩ đến giác mà không mê, đây là chân quy y. Nhìn thấy kinh sách liền nghĩ đến chánh mà không tà. Kinh sách, tiếp tục suy ra điều này, bất luận xem được sách nào chỉ cần nhìn thấy sách liền nghĩ đến

chánh mà không tà, nó khởi tác dụng này. Nhìn thấy người xuất gia bất luận là già hay trẻ, nam hay nữ lập tức liền nghĩ đến lục căn thanh tịnh, không nhiễm chút trần. Hiểu được ý nghĩa biểu pháp này, quý vị sẽ biết mọi người, mọi sự, mọi vật. Cảnh giới mà lục căn chúng ta tiếp xúc căn bản là từng giờ từng phút không hề gián đoạn, nhắc nhở chúng ta phải hiểu đạo lý này nên cần phải có gốc của mười thiện nghiệp.

Hiện tại Phật pháp đã suy yếu, suy yếu ở đâu? Suy yếu ở chỗ chúng ta bỏ quên gốc rễ, đối với đại thừa vô cùng hoan hỷ. Đại thừa không có nền tảng của tiểu thừa thì không học được, sở học của quý vị là gì? Là tri thức. Đối với nghĩa chân thật của Như Lai quá xa vời. Kệ khai kinh nói rất hay: “Nguyện giải Như Lai chân thật nghĩa”, quý vị không có nền tảng làm sao hiểu được nghĩa chân thật của Như Lai? Vì thế ngày nay Phật pháp muốn hồi phục rất khó, khó điều gì? Khó ở chỗ không có nền tảng.

Ai chịu hạ công phu vào chỗ cảm rễ? Rễ đó, nếu công phu cảm không sâu, hay là chúng ta nói nó không có cảm ứng. Căn càng sâu thì càng có cảm ứng, chúng ta với Phật Bồ Tát đã thấu suốt. Hiện tại quý vị nói kinh giáo không mấy ai thích học. Người trẻ tuổi rất nhiều, quý vị bảo họ tu thập thiện nghiệp, họ không thấy thú vị, thậm chí họ chịu không nổi. Vì thế chúng ta biết họ nghiên cứu kinh giáo là tri thức. Đối với thân tâm của họ có lợi ích chăng? Không có lợi ích, thật sự không có lợi ích. Người có cội rễ thì được lợi ích, vì thế cội rễ này, ngày nay chúng ta còn phải thêm vào đó cội rễ Đệ Tử Quý, Cảm Ứng Thiên, truyền thống văn hóa Trung Quốc, cội rễ của ba loại này đều phải học tốt tu tốt.

Đệ Tử Quý là gốc của Nho giáo. Thái Thượng Cảm Ứng Thiên là gốc của đạo giáo. Thập Thiện Nghiệp Đạo là gốc của Phật. Gốc của Phật giáo kiến lập trên nền tảng của Nho và Đạo giáo. Không có Nho giáo và Đạo giáo thập thiện nghiệp đạo này không làm được.

Chúng ta rất rõ ràng sau thời nhà Đường thì không cần tiểu thừa, không tu tiểu thừa, dùng Nho và Đạo thay thế, thành quả cũng rất tốt. Nếu không có Nho Đạo, lại không có tiểu thừa quý vị trực tiếp học đại thừa, đó là điều không thể.

Chính Đức Thế Tôn đã từng nói: đệ tử Phật không trước học tiểu thừa sau học đại thừa thì không phải đệ tử Phật, Phật không thừa nhận quý vị. Người học Phật nhất định phải nghe lời, đức Phật nói như thế nào chúng ta liền làm như thế. Chư vị tổ sư có trí huệ dùng Nho và Đạo thay tiểu thừa, thí nghiệm

này đã thành công, điều này hơn một ngàn năm nay thí nghiệm thành công. Chúng ta có thể tiếp thu không có chút hoài nghi nào.

Tuy y theo phương pháp này tu học, kinh tiểu thừa vẫn phải nên xem vài bộ. Tôi ở Đài Trung theo thầy Lý học kinh tiểu thừa khoảng hơn 20 loại. Thầy Lý cũng coi trọng Nho giáo và Đạo giáo, kinh tiểu thừa cũng phải xem, đây là cầm rể. Then chốt vẫn là Chương Gia đại sư dạy một cách đơn giản quan trọng: nhìn thấu, buông bỏ. Đặc biệt là trong thời đại hiện nay của chúng ta, thời đại này nếu đầu óc tỉnh táo một chút, dễ dàng buông bỏ. Quý vị không thể không nhìn thấu, không nhìn thấu phiền phức sẽ rất lớn, vì sao vậy? Vì quý vị không ra khỏi luân hồi lục đạo, đây là việc lớn.

Đời đời kiếp kiếp trong quá khứ chúng ta chắc chắn đã từng gặp được Phật pháp, nhất định có tu hành trong Phật pháp, nhưng không thành công, không thể thành công. Chúng ta có duyên với Tịnh độ, có nhân duyên rất sâu dày, đời này lại gặp được. Nếu đời này còn không thể nhìn thấu, như vậy vẫn phải luân chuyển trong luân hồi.

Thầy Lý nói phải luân hồi nhiều kiếp, không phải thời gian ngắn, rất gian khổ! Nếu chúng ta giác ngộ, đã biết, không muốn trôi lăn trong luân hồi, như vậy thì phải y giáo phụng hành. Nắm bắt vài cương lĩnh trong kinh nói, từng giờ từng phút cảnh tỉnh mình là được. Những điều trong 600 quyển Kinh Đại Bát Nhã nói tôi tổng kết thành 12 chữ. Đức Phật giảng 22 năm, ngài nói những gì? “Tất cả pháp vô sở hữu, tất cánh không, bất khả đắc” ý này chính là đối với tất cả pháp đều phải nhìn thấu không nên để trong lòng, để trong lòng là sai.

Tất cả pháp có thể thọ dụng, không thể không chế, không thể chiếm hữu. Có ý niệm không chế là sai, là tạo nghiệp. Có ý niệm chiếm hữu cũng tạo nghiệp, đến thân cũng không thể chiếm hữu. Thánh nhân trong thế xuất thế gian đều cảnh cáo chúng ta: “thân người vô thường”. Quý vị có thể biết ngày mai còn có thể sống ở nhân gian sao? Thiên tai nhân họa rất nhiều! Người chết mất mạng mỗi ngày có bao nhiêu người? Đây chính là thuộc tai họa ngoài ý muốn, trên mạng nhìn thấy số lượng thật đáng sợ, đây là cảnh cáo chúng ta. Chúng ta nghe đến những tin tức này, thấy hình ảnh này, phải cảnh giác, đây là vô thường.

Đối với thân đều buông bỏ, trí huệ sẽ liền sanh khởi. Mỗi niệm chỉ vì thân thể này sẽ rơi vào trong phiền não, quý vị không thể thoát ra được, nên học Phật điều đầu tiên cần phải biết thân này không phải là ta. Thật minh bạch, không còn chấp trước, người này trong tiểu thừa đã chứng được sơ quả, trong

đại thừa là Bồ Tát Sơ tín vị. Trong sinh hoạt hằng ngày quý vị có thể tùy duyên, vì sao vậy? Vì không chấp trước, không phân biệt, tất cả đều tốt. Người này không ngu ngốc, rõ ràng minh bạch, đối với người không tranh, đối với thế gian không mong cầu, tâm đã thanh tịnh. Tâm đã thanh tịnh thân liền thanh tịnh, vì sao vậy? Vì cảnh tùy tâm chuyển. Đây là thật, hoàn toàn không hư vọng.

Chúng ta thấy rất nhiều người xuất gia thân thể không tốt, có nhiều bệnh khổ. Quý vị quan sát tường tận xem họ phiền não trùng trùng, họ rất cố chấp. Đây là gì? Đây là nguyên nhân họ mắc bệnh. Trong các kinh điển Đức Phật đều dạy chúng ta buông bỏ, nhưng không buông được, kinh biết giảng nhưng họ không buông được. Những điều này chúng ta không thể không biết, chúng ta không thể không làm rõ, phải hành trì. Nên hành trì từ đâu? Thực hành ngay trong cuộc sống hằng ngày, bắt đầu làm từ trong việc ăn cơm mặc áo. Đại thừa chính là cuộc sống, cuộc sống chính là đại thừa. Công việc là đại thừa, đối nhân tiếp vật là đại thừa. Phải thường nghĩ mình là người của thế giới tây phương Cực Lạc, tôi đến đây là để du lịch, để tham quan, để xem tình hình sinh hoạt của tất cả chúng sanh nơi này. Đương nhiên phải có duyên với mình, không có duyên quý vị không thấy được. Phàm thấy được, tiếp xúc được tất cả đều là có duyên. Có thể giúp đỡ thì phải toàn tâm toàn lực giúp đỡ. Biết được tất cả có nhân duyên với mình là cùng một thể, đây là luân lý trong Phật pháp nói. Luân lý là nói về mối quan hệ.

Tất cả chúng sanh, cây cỏ hoa lá, sơn hà đại địa, hiện tượng tự nhiên giống như thân thể của một người. Lục phủ ngũ tạng, nhãn nhĩ tỷ thiệt thân cùng một thể, mối quan hệ rất mật thiết. Quý vị có thể thường quán xét như vậy, tâm từ bi trong tự tánh liền hiển lộ. Không thể kiến tánh, mê mất tự tánh, tâm từ bi này cũng không thể phát ra được.

Tôi muốn yêu thương người khác, vì sao vậy? Tôi muốn đi quan tâm người khác, vì sao vậy? Ở sau rất nhiều câu hỏi. Biết được là một tự tánh thanh tịnh viên minh thể thì những vấn đề này sẽ không còn, hoàn toàn không có. Chúng ta quan tâm họ, yêu thương họ. Đây là điều nên làm, vì là yêu thương chính mình mà. Mình và người là một không phải hai, chúng ta ngày càng gần với tự tánh. Trí huệ dần dần tăng trưởng, tập khí phiền não dần dần bị đào thải. Chuyển phiền não thành bồ đề nhất định phải dựa vào giới định huệ. Vì định huệ có sức mạnh rất lớn. Định có thể chế phục phiền não, huệ có thể chuyển phiền não, vì thế gọi là đồng mãnh.

Hai câu này trong Đại Trí Độ Luận là từ ví dụ mà nói. “*Trí huệ tiền căn lợi, phá kê mạn chur tặc*” dùng binh khí để làm ví dụ. Trong Kinh Duy Ma Cật nói lấy kiếm trí huệ phá giặc phiền não. Trong Kinh Tâm Địa Quán nói: “*Pháp bảo do như trí tuệ lợi kiếm, cát đoạn sanh tử, ly hệ phược cố*”, pháp bảo là tất cả kinh luận chư Phật và chư vị tổ sư truyền lại. Kinh luận giúp chúng ta phát khởi trí huệ hiện tiền. Nếu chúng ta không có sự nhắc nhở của kinh luận, trí huệ vĩnh viễn không thể hiện tiền.

Thực tế mà nói chúng ta được những kinh luận này, cần phải có thiện tri thức chỉ dẫn, không có thiện tri thức chúng ta xem không hiểu. Đọc kinh là việc tốt, cũng có thể khai trí huệ, nhưng đọc mãi cảm thấy chán ghét. Không hiểu ý nhưng ngày ngày phải đọc, cảm thấy khô khan vô vị. Đọc mấy năm, càng đọc càng bực bội, sau cùng cũng bỏ cuộc. Thậm chí đi học các tông phái khác, việc này thường xảy ra. Vì thế thiện tri thức quan trọng hơn bất cứ điều gì. Ngày nay thiện tri thức ngày càng ít. Nguyên nhân ngày càng ít, vì người thật sự tu học Phật pháp, gặp chướng ngại, gặp khó khăn. Đầu tiên là phong khí ảnh hưởng chúng ta, phong khí là gì? Phong khí là không tôn trọng.

Người trong xã hội hiện nay đề xướng nhân bản chủ nghĩa, lấy người làm gốc. Đặc biệt là đối với cổ thánh tiên hiền đều có hoài nghi, không có tâm tôn trọng, điều này đã trở thành phong khí, xã hội phổ biến điều là như vậy. Nếu chúng ta đối với kinh điển thật tâm cung kính, tôn trọng. Người khác thấy cho rằng chúng ta mê tín, chẳng những không được động viên mà còn bị một số người khinh thường, tạo thành chúng ta đối với cổ thánh tiên hiền mất đi tín tâm. Ngày nay chúng ta biết, bất luận Phật pháp hay thế pháp tất cả đều học được trong sự cung kính. Nếu trong thái độ chúng ta không có chút tâm cung kính này, chúng ta sẽ không học được bất kỳ điều gì.

Tâm cung kính này từ nhỏ đã học nhưng hiện nay không dạy cho nhi đồng. Cha mẹ không dạy chúng ta, người lớn trong gia đình không dạy chúng ta, thầy giáo trong trường cũng không dạy. Thiên tánh của chúng ta có phần mỹ đức này đã bị mai một, do đó điển tịch thánh hiền còn nhưng chúng ta không thâm nhập được.

Hiện tại phương pháp giáo dục trẻ em có vấn đề. Một người trong đời, giai đoạn tuổi tác không tương đồng, năng lực của họ cũng không giống nhau. Khoảng trước 12 tuổi sức ghi nhớ mạnh nhất, người xưa hiểu được, sau 13 tuổi đến 20 tuổi lúc này trí huệ đã khai mở, cần nên tận tường giảng giải cho họ, cùng họ nghiên cứu thảo luận. Vì thế trước 12 tuổi chỉ đọc, chỉ đọc thuộc

không giảng, phù hợp tiêu chuẩn trong Phật pháp nói. Trước 12 tuổi đặt nền tảng cho họ chính là căn bản trí, căn bản trí là gì? Căn bản trí là định. Đưa trẻ nên dạy họ tâm định, không nên suy nghĩ này nọ, vì thế dạy chúng ta học thuộc bài. Học thuộc sẽ không suy nghĩ lung tung, những gì cần học thì ngày ngày học. Người lớn kêu lại đọc một đoạn cho tôi nghe, đó là gì? Tu thiền định, dùng phương pháp thuộc lòng để tu thiền định. Vì thế đưa trẻ giống như một người lớn vậy, có quy củ. Đến 20 tuổi đại khái những gì cần thuộc đều đã thuộc hết. Những phương pháp này đều ghi trong Ngũ Chung Di Quy. Trần Hoàng Mối cũng là một học giả thời nhà Thanh, ông ta đối với tiểu học có nghiên cứu rất sâu sắc. “Đồng mong dưỡng chánh” không thể không học. Lúc nhỏ đặt nền tảng vững chắc, lớn lên học sẽ rất dễ dàng, rất phương tiện. Thật chịu học, không có gì không thành tựu.

Bây giờ phải làm sao? Gặp người trẻ tuổi thật sự hiếu học, thật sự giác ngộ, có sứ mạng đối với truyền thống văn hóa. Như vậy chúng ta khuyên dạy họ, đầu tiên là nêu đức hạnh, điều thứ hai là tác phẩm văn cổ. Phương pháp học tác phẩm văn cổ phải dùng cách ngày xưa, chính là thuộc lòng. Khoảng trước 30 tuổi vẫn được, sau ba mươi tuổi rất khó, vì sao vậy? Vì sức ghi nhớ dần suy yếu. Năm sáu mươi tuổi thường không nhớ được nữa. Bảy tám mươi tuổi chuyện vừa mới nghĩ đến quay lại là quên ngay. Vì thế ký ức sẽ suy yếu dần, yếu dần theo tuổi tác. Tốt nhất là trước 20 tuổi, trước 20 tuổi là thời đại học tập hoàng kim, vì thế nếu có thời gian hai năm, nỗ lực thuộc lòng 50 biến văn cổ, sẽ nắm bắt được nền tảng của văn ngôn cổ. Đây là gì? Chia khóa, chia khóa của Tứ Khố Toàn Thư, chìa khóa của Đại Tạng Kinh. Nếu không có chìa khóa này Đại Tạng Kinh chung trong nhà quý vị cũng không thâm nhập được, chỉ vô dụng mà thôi. Tứ Khố Toàn Thư để trong nhà cũng vô dụng, quý vị không có năng lực để thọ dụng nó. Quý vị thấy nền tảng này quan trọng biết bao!

Nếu người lớn trong nhà có trí huệ, họ biết điều này, dạy trẻ em thuộc lòng. Chúng ta đã sai, cha mẹ không siêng năng dạy chúng ta. Bây giờ chúng ta đã hiểu, chúng ta phải dạy người đời sau, hy vọng đời sau vượt trội hơn chúng ta, đời sau tiếp tục dạy đời sau nữa. Đại khái khoảng ba bốn đời sau truyền thống văn hóa có thể phục hưng. Truyền thống văn hóa trong thời đại chúng ta chắc chắn không còn cách nào. Đời sau cũng rất khó khăn, rất gian nan. Ít nhất phải sau đời thứ ba. Chúng ta có tâm này, hiểu điều này, biết được điều này là sai lầm trong quá khứ cần phải chỉnh đốn lại, cố gắng nỗ lực bồi dưỡng trẻ em. Tìm một hoàn cảnh tốt để dạy học, rời xa thành thị. Tìm một nơi non nước hữu tình, cỏ nhân nói địa linh nhân kiệt. Họ không có ô nhiễm, không bị hoàn cảnh

bên ngoài ảnh hưởng. Tâm họ đã định, tâm đã an. Cố gắng dẫn dắt họ, bồi dưỡng họ. Phải hai ba đời sau mới thấy được hiệu quả.

Truyền thống văn hóa ít nhất đã lãng quên từ năm đời trước, phục hưng cũng phải cần năm đời. Không thể nói ngay trong đời này của chúng ta có thể phục hưng, điều này tuyệt đối không làm được, vì thế trí huệ quan trọng hơn bất cứ điều gì. Ngày nay chúng ta toàn tâm toàn lực giúp đời sau, điều này là đúng. Chúng ta tự mình tu học, phải vô cùng gian nan, vậy đời sau thì sao? Vẫn phải để họ chịu khổ, nếu cúng dường quá ưu ái quá con người sẽ làm biếng giải đãi.

Đức Thế Tôn lãnh đạo những đệ tử này có câu: Tỳ Kheo thường mang ba phần bệnh. Bệnh này là gì? Khổ, lầy khổ làm thầy. Trong cuộc sống vật chất khổ một chút đối với thế gian này quý vị mới có thể buông xả, mới không đến nổi lưu luyến. Vì thế Đức Thế Tôn không lập chùa, sống đời du mục. Buổi tối đi đến đâu thì nghỉ ở nơi đó. Họ sinh ra ở vùng nhiệt đới nên cuộc sống rất đơn giản, ba y một bát là đủ. Nơi đó không có mùa đông, buổi tối trải tấm nệm trên đất để ngủ, đó chính là một tấm vải bố trải trên đất, trong kinh Phật gọi là ngoại cụ, bây giờ đem nó trải làm nệm lay Phật. Trước đây nó không phải để lay Phật là trải ở dưới để ngủ. Đắp ở trên là ba y, ba bộ y phục. Đây chính là một tấm y, ba tấm y như vậy là đủ. Cuộc sống của ngài như vậy là có thể được, gọi ba y một bát, thanh bần một chút cũng tốt! Đối với thế gian không lưu luyến. Tâm lìa đau khổ sẽ kiên định, cuộc sống quá đầy đủ sinh ra lưu luyến.

Chùa xây cất xa hoa phú lệ đó không phải là tu hành. Mỗi người ở trong đó không những tham luyến mà còn đấu tranh. Mỗi người đều muốn chiếm đạo tràng, đều muốn không chế, đều muốn chiếm hữu. Tất đều là tạo nghiệp luân hồi. Không những là nghiệp luân hồi mà còn là nghiệp địa ngục. Điều này chúng ta không thể không biết. Thật sự có người theo chúng ta học tập, phát tâm theo chúng ta học tập sống đời sống đơn giản. Không thể ngày ăn một bữa, cơm tối cũng phải bỏ, cần giảm thực.

Trong quá khứ tự viện tùng lâm là quốc gia kiến lập, các bậc đại phú trưởng giả xây dựng. Cuộc sống trong tự viện buổi tối không ăn, cơm trưa là bữa cơm chính, buổi sáng ăn một ít, chỉ một món, không có hai món. Lúc tôi xuất gia là 60 năm trước, ở Đài Loan cuộc sống trong chùa rất cực khổ. Trong chùa bất luận là bao nhiêu người khi ăn cơm đều là ăn quá đường. Một món ăn, một tô canh. Món ăn này được bao nhiêu? Mỗi người một đĩa rau, chính là cái đĩa mà hiện nay chúng ta dùng đựng nước tương, chỉ lớn bấy nhiêu đó thôi.

Tôi đến chùa giảng kinh, đó là khách nên cho tôi một đĩa lớn một chút. Lớn không bao nhiêu, bây giờ gọi là đĩa nhỏ, cuộc sống đích thực rất thanh bản.

Tại sao xuất gia? Vì tu hành, vì liễu sanh thoát tử. Khi ở Đài Loan Tịnh độ tông rất thanh, vì cầu sanh thế giới tây phương Cực lạc họ không phải vì điều gì khác. Vì thế trong xã hội ngày nay Ấn Quang đại sư có cái nhìn rất xa, đúng là tổ sư, thành lập đạo tràng chỉ dựng mái nhà tranh nhỏ, đừng xây chùa lớn. Loại nhà tranh nhỏ này người ta không cần. Tặng người ta cũng không cần, họ coi thường quý vị, quý vị có thể an tâm làm việc đạo. Cuộc sống đơn giản, thấy quý vị khổ như vậy họ sẽ không đến.

Ai đến? Người thật sự muốn tu hành sẽ đến, tự nguyện đến. Muốn sống cuộc sống thoải mái một chút họ sẽ không đến, họ nói quý vị sống như vậy quá khổ. Chúng ta tiếp dẫn phải tiếp dẫn hạng người nào, không thể không biết, điều này đều cần trí huệ. Vì thế trí huệ giúp chúng ta liễu sanh tử xuất tam giới.

Trong Tâm Địa Quán Kinh nói pháp bảo là kiếm sắc trí huệ. Hiện nay kỹ thuật in ấn phát đạt, Đại Tạng Kinh quý vị rất dễ có được. Thực tế nói ngày nay Phật giáo rơi vào cảnh khốn khó, đây là gặp đại tai họa. Chúng ta có thể thâm nhập kinh tạng chăng? Không thể, không có thời gian nhiều như vậy. Vì thế nhất định phải biết giáo huấn từ bi của Chư Phật Bồ Tát dạy chúng ta, thâm nhập một môn, huân tu lâu dài.

Ngày nay trong thời đại này, một đời hai đời phải dùng phương pháp này cứu Phật giáo. Chính là thâm nhập một môn, gốc giới luật cấm rất chặt. Đối với văn tự phải nắm được chìa khóa, sau đó lại học tập dạy học. Phải đề xướng thâm nhập một môn, huân tu lâu ngày. Phải giúp họ được định, khai trí huệ, họ sẽ suốt đời cảm kích quý vị. Cách chỉ đạo này của quý vị rất hiệu quả. Thông một bộ kinh, họ khai trí huệ liền thông. Không phải đại triệt đại ngộ, đại triệt đại ngộ là họ kiến tánh, họ đã thành Phật. Họ thông triệt thế xuất thế gian pháp. Chưa đến cảnh giới đó, chúng ta gọi là đại ngộ, đây là điều không thể. Đại ngộ là cảnh giới gì? Có thể thông một tông phái, nghĩa là những thứ cùng sở học với tôi đều quán thông, không học mà thông.

Quý vị nói tôi học Kinh Vô Lượng Thọ, Kinh A Di Đà và Kinh Quán Vô Lượng chưa học nhưng quý vị xem qua tự nhiên thông suốt. Nghĩa là những gì có liên quan đến Tịnh độ tông, chỉ cần xem qua là hiểu. Đây là điều xưa kia thầy Lý dạy tôi. Thượng căn lợi trí khai trí huệ, thông giáo lý, đó chính là hoàn toàn thông triệt. Không phải hàng thượng thượng căn, hàng thượng trung căn, bất đắc dĩ mà cầu thứ hai, quý vị phải thông giáo nghĩa. Giáo nghĩa là gì? Nhất

tông. Giáo lý của Tịnh độ tông chúng ta có thể thông, đã thông kinh giáo của Tịnh độ tông, các tông phái khác có thể biết cái này đoán ra được cái nọ. Chính mình thật sự đã được độ, cũng là thật sự nắm chắc việc vãng sanh. Những thứ khác thông và không thông cũng chẳng sao, muốn học đến thế giới Cực Lạc học tiếp, không ở đây làm dang dở công phu của tôi, lãng phí thời gian của tôi.

Có nhân duyên, có người trẻ tuổi theo chúng ta học, hết sức vun bồi cho họ, hết sức giúp đỡ họ. Ngày sau có người kế thừa, Phật pháp sẽ không đoạn diệt, chánh pháp mới có thể cửu trú.

Tiếp sau trí huệ đồng mãnh chính là “*Thần thông tự tại*” có trí huệ họ sẽ thông. Nghĩa của chữ thần là thông suốt vô ngại, được tự tại. Chữ thần này trong Lục Thư là hội ý. Nếu dùng chữ triện viết ra quý vị sẽ rất rõ ràng. Bên cạnh một chữ thị, bên trái nó là thị, thị của thị phạm. Ở trên một nét ngang ngắn, bên dưới nét ngang dài. Chữ này là thượng, viết theo chữ triện cổ. Nếu ở trên là nét ngang dài, bên dưới nét ngang ngắn chính là hạ. Chữ cổ, trong chữ triện, hạ là viết như vậy, nhưng đây là thượng. Dưới chữ thượng có ba gạch xuống, đây tượng trưng cho điều gì? Thượng thiên thù tượng. Dùng ý bây giờ nói, phù hiệu của chữ thị là tượng trưng cho hiện tượng vật chất, hiện tượng tự nhiên, hiện tượng tinh thần, nó tượng trưng cho những điều này.

Bên này chữ thần quý vị xem dùng thể chữ triện viết sẽ rất rõ ràng, nó có nghĩa là thông. Trong đó điền là chướng ngại, chướng ngại ba đạo. Nó có thể quán thông từ trên xuống dưới chính là thông đạt, thiên thượng thù tượng, dùng cách nói hiện nay là thông đạt hiện tượng tự nhiên, hiện tượng tinh thần, hiện tượng vật chất. Thông đạt, đây gọi là thân. Vì thế thân và thông cùng một nghĩa, hoàn toàn thông suốt.

Như thế nào mới thật sự hoàn toàn thấu triệt, kiến tánh sẽ thấu triệt. Chưa kiến tánh có thể thông một bộ phận, kiến tánh liền thông hoàn toàn. Thần thông tự tại là thông tất cả, tự tánh bát nhã hiện tiền. Tất cả pháp trong thế xuất thế gian, không có gì họ không thông “*thần thông vô ngại*”.

“*Như kinh vân, năng ư chưởng trung trì nhất thiết thế giới*” mdây là thần thông tự tại, là thật chẳng? Hiện nay chúng ta huân tập kinh điển đại thừa cũng không ít thời gian. Câu này chúng ta khẳng định, hoàn toàn không có chút hoài nghi nào, là thật. Vì sao vậy? Trong tay họ có thể nắm giữ tất cả pháp giới, vì trong tay chúng ta cũng giữ tất cả pháp giới. Điều này có gì hoài nghi? Không hề có hoài nghi. Chỉ là nói họ có thể thấy được tất cả thế giới. Chúng ta giữ tất cả thế giới, không nhìn thấy tất cả thế giới, chúng ta kém hơn ở chỗ này.

Nếu quý vị hỏi trong tay tôi không có năng lực giữ tất cả thế giới. Trong Kinh Hoa Nghiêm nói: “Giới tử nạp tu di” đã từng học qua chưa? Đã học qua. Trong kinh luận đại thừa nói trước kinh này chúng ta đã đọc qua. Một sợi lông, một hạt vi trần. Điểm vi tế của sợi lông hạt bụi này, ngày nay gọi là lượng tử, không thể nhỏ hơn. Cũng chính là nhất niệm mà Bồ Tát Di Lạc nói, hiện tượng trong một niệm đó là gì? Có hiện tượng vật chất, có hiện tượng tinh thần. Trong nhà Phật nói ngũ uẩn sắc thọ tướng hành thức, nó đầy đủ. Vi điểm nhỏ như vậy, Đức Phật nói nó có thể dung chứa biến pháp giới hư không giới, quốc độ của tất cả Chư Phật đều ở trong đó. Trong vi trần có thế giới, trong thế giới lại có vi trần, trùng trùng vô tận, đây là tánh đức.

Trong bàn tay này của chúng ta, quý vị nói có thể giữ bao nhiêu vi trần? Trong vi trần có thế giới chỉ là chúng ta không có năng lực phát hiện. Đức Phật vừa nhìn, không sai, đích thực trong tay quý vị, tam thiên đại thiên thế giới đều ở trong tay quý vị. Tam thiên đại thiên thế giới là một cõi Phật. Quý vị tiếp tục suy nghĩ tường tận, vô lượng vô biên quốc độ chư Phật đều trong lòng bàn tay, tự tánh không có lớn nhỏ. Tướng lớn nhỏ dung hợp, lớn nhỏ không phải hai, điều này có gì hy hữu? Thế giới vi trần ai có thể vào được? Việc này trong kinh Hoa Nghiêm chúng ta đã học, Bồ Tát Phổ Hiền có thể vào trong thế giới vi trần để tham học. Trong vi trần thế giới có cõi nước của Chư Phật, Phổ Hiền Bồ Tát có thể vào trong đó để lễ Phật nghe kinh nghe pháp. Vi trần không phóng to, thế giới không thu nhỏ. So với các kinh điển nói “giới tử nạp tu di” ý nghĩa đó càng sâu sắc, càng huyền diệu. Hạt cải rất lớn chúng ta có thể thấy được. Mao trần, vi điểm chúng ta mắt thịt không nhìn thấy được, trong đó có thế giới nên chân tướng sự thật này không phải ví dụ. Phật và pháp thân Bồ Tát đều biết.

Chúng ta xem đoạn tiếp theo, sau khi có trí huệ, tự nhiên có thần thông. Thần thông nhất định trước phải có trí huệ, thiền định phát trí huệ. Vì thế trí huệ hiện tiền, thần thông sẽ tự tại.

“Hựu Quán Kinh trung tường minh thượng bói chi tam phẩm. Thượng thượng phẩm, thượng trung phẩm, thượng hạ phẩm. Tư tiết lục gia tường Nghĩa Sở, Vô Lượng Thọ Kinh Nghĩa Sở. Đệ nhất vị thượng phẩm thượng sanh, phát bồ đề tâm, tu hành kinh thất nhật, tắc sanh bỉ quốc. Kiến bỉ Phật thân, văn thuyết diệu pháp, tắc ngộ vô sanh pháp nhãn, đương tri thử thị thất địa vô sanh dã”.

Chư vị cổ đức nói, những Bồ Tát vãng sanh họ cũng không phải nói tùy tiện, đích thực họ có căn cứ. Trong Quán Kinh nói thượng phẩm thượng sanh, có phát tâm bồ đề, có nhất hướng chuyên niệm. Tu hành kinh bảy ngày là nhất hướng chuyên niệm, sanh đến nước này thấy được Phật A Di Đà. Nghe Phật A Di Đà thuyết pháp, ngộ vô sanh pháp nhãn, đây là thất địa.

Thứ hai là thượng phẩm trung sanh, không cần đọc tụng kinh điển đại thừa. *“Đản thiện giải nghĩa lý, thâm tín nhân quả, bất báng đại thừa. Thử công đức nguyện sanh bỉ quốc, tức đắc vãng sanh. Bỉ quốc thất bảo trì trung, đại liên hoa trung. Kinh nhất tức tắc khai, kinh nhất tiểu kiếp đắc vô sanh pháp nhãn, thử diệc thị thất địa vô sanh”*. Căn của thất địa có lợi độn không giống nhau. Căn lợi thì thượng phẩm, liệt căn thì trung phẩm, thượng phẩm trung sanh. Không giống với ở trước là, họ không cần đọc tụng kinh điển đại thừa, nhưng họ có thể thiện giải nghĩa lý. Thiện giải nghĩa lý thật không đơn giản. Phải đầy đủ điều kiện, điều kiện này chính là tâm thanh tịnh. Tâm thanh tịnh sanh trí huệ mới có thể thiện giải nghĩa lý. Tâm không thanh tịnh sanh phiền não, không giống nhau.

Thâm tín nhân quả với Tịnh Nghiệp Tam Phước, cùng một ý nghĩa với những gì câu thứ ba nói “Phát bồ đề tâm, thâm tín nhân quả”, nhân quả này không phải nhân quả bình thường. Niệm Phật là nhân, thành Phật là quả, họ tin nhân quả này. Nhân quả này rất nhiều quyền giáo Bồ Tát đều không tin. Niệm Phật có thể thành Phật, đặc biệt là niệm Phật A Di Đà. Bất báng đại thừa, đại thừa ở đây cũng là đặc biệt chỉ Tịnh tông. Tịnh tông là đại thừa trong đại thừa, không có pháp môn nào thù thắng hơn Tịnh tông. Công đức này, lấy công đức này nguyện sanh vào nước này, liền được vãng sanh. *“Cực Lạc thế giới thất bảo trì đại liên hoa trung, kinh nhất tức hoa khai, hoa khai kiến Phật”*, nhưng vẫn không thể chứng vô sanh pháp nhãn, chứng vô sanh pháp nhãn nhất định phải trải một tiểu kiếp. Một tiểu kiếp này nghe kinh nghe pháp tu hành, mới có thể chứng được vô sanh pháp nhãn. Chúng ta biết người của thế giới Cực Lạc đều là vô lượng thọ, cho nên trải qua một tiểu, một kiếp đại kiếp cũng không sao, thọ mạng rất dài!

Phẩm trước thấy Phật nghe pháp chứng được vô sanh nhãn. Phẩm này trải qua một tiểu kiếp chứng được pháp vô sanh. Sai biệt là ở đây.

Thứ ba *“Thượng phẩm thượng sanh, thử nhân diệc tín nhân quả, bất báng đại thừa. Bỉ quốc hoa trung, nhất nhật nhất dạ nữ khai”*, ở đây chậm hơn ở trên, ở trên một đêm đã nở, họ cần một ngày một đêm. *“Phục kinh tam tiểu*

kiếp đắc bách pháp minh môn, trú hoan hỷ địa” hoan hỷ địa chính là sơ địa. “*Kim thượng phẩm đắc sơ địa vô sanh, cố tri tiên thượng phẩm thị thất địa vô sanh. Hựu Di Đà Số Sao cánh vị, thượng thượng phẩm vãng sanh trung, tối thượng giả khả chí bát địa*” bát địa là bất động địa. “*Sao vân, tặc thượng thượng phẩm trung, từng nhất địa dĩ chí bát địa*” nhất địa là sơ địa, thượng phẩm là nhất địa đến bát địa. “*Dĩ dung đa phẩm, dư khả tri hỷ*”, có thể thấy thượng bối vãng sanh, thấy Phật nghe pháp liền ngộ vô sanh có thể chứng bát địa đầy đủ, chứng được trí huệ đồng mãi, đây là được Phật lực gia trì.

Vậy chúng ta phải như thế nào mới được Phật lực gia trì? Phật lực gia trì là bình thường, là phổ biến. Cũng chính là nói chúng ta có thể tiếp thu bao nhiêu, đó chính là lời của Ấn Quang đại sư. Tôi thường đọc cho mọi người nghe một phần thành kính quý vị sẽ tiếp thọ được một phần. Quý vị đạt được một phần lợi ích do Phật A Di Đà gia trì. Mười phần thành kính quý vị sẽ được mười phần. Một trăm phần thành kính quý vị đạt được một trăm phần. Ngàn phần thành kính liền đạt được ngàn phần. Đây chính là từ nhất địa đến bát địa, không giống nhau!

Cấp bậc hiện nay của chúng ta tâm thành kính là khó nhất, thật không phát ra được. Không phát ra được có một cách, đọc nhiều đại thừa, vì sao không phát ra được? Chúng ta đối với đại thừa nhận thức quá ít, tâm cung kính đối với Phật Bồ Tát không sanh khởi được. Đọc đại thừa lâu ngày chúng ta mới biết Phật Bồ Tát quá vĩ đại, Phật Bồ Tát quá từ bi. Phật Bồ Tát trí huệ vô lượng, thần thông vô cùng. Thật sự là thương yêu tất cả chúng sanh, toàn tâm toàn lực giúp tất cả chúng sanh, thành tựu tất cả chúng sanh. Chúng sanh đáng thương vô tri không nghe lời, điều này cũng không thể trách mọi người, vì sao vậy? Chúng ta từ nhỏ không dưỡng thành thói quen tôn trọng tổ tiên, tôn trọng sư trưởng, không có thói quen này.

Tôi rất may mắn sanh trưởng ở vùng nông thôn. Lúc nhỏ cha mẹ vẫn dạy, nhưng người thành thị đã không còn dạy, đều đã lãng quên. Vùng quê, vùng quê của chúng tôi hưởng vinh quang của Đồng Thành Phái. Lư Giang, Thư Thành, Đồng Thành. Địa bàn này là nguồn gốc Đồng Thành Phái thời Minh Thanh, vì thế văn phong rất thịnh. Trẻ em ở nông thôn đều đi học, đều dùng từ đường làm lớp học, vì từ đường rất rộng rãi. Chỉ có xuân thu tế kỵ, một năm chỉ có hai lần tế tổ, bình thường đều để không, không dùng, nên dùng nơi này làm lớp học.

Thầy giáo tư thực, cha mẹ vẫn nỗ lực dạy dỗ. Thầy dạy chúng tôi hiểu thảo cha mẹ, nói những câu chuyện về hiếu thân cho chúng tôi nghe. Cha mẹ dạy chúng tôi tôn sư trong đạo. Đặc biệt là ngày đầu tiên đi học, phụ thân và thầy biểu diễn cho chúng tôi thấy, ấn tượng này rất sâu sắc. Phương pháp biểu diễn này vẫn phải xem đến mấy lần, vì sao vậy? Vì có học sinh mới đến. Khi chúng lạy thầy, học sinh cũ chúng tôi đứng một bên xem. Quý vị thấy phụ thân họ dẫn họ đến lạy thầy. Trong lễ đường, lễ đường chính là đại điện tế kỵ. Trong đó cúng một bài vị, bài vị lớn “*Đại thành chí thánh tiên sư Khổng Tử chi thân vị*”, tôi nhớ rất rõ. Thầy đứng một bên, đứng bên bài vị, học sinh đứng hai bên. Giống như bên đông bên tây trong nhà Phật vậy, đứng ra hai bên.

Gia trưởng của học sinh này trước là hướng lên bài vị Khổng Tử hành lễ ba quỳ chín khấu đầu. Phụ thân họ ở trước, học trò con của họ lạy theo ở sau. Khi lạy xong mời thầy ngồi lên chỗ ngồi của thầy, dưới bài vị Khổng Tử. Hướng lên thầy lễ ba quỳ chín khấu đầu, lạy thầy. Quý vị thử nghĩ xem, đây là cổ lễ Trung Quốc. Thầy nhận ba quỳ chín khấu đầu của gia trưởng họ, có thể không tận tâm dạy được sao? Không tận tâm dạy làm sao xứng đáng với gia trưởng của học sinh? Học sinh nhìn thấy phụ thân ba quỳ chín lạy đối với thầy, dám không nghe lời sao? Dám không học sao? Lễ bái sư này là bài học đến trường đầu tiên, rất long trọng khi còn nhỏ, nhưng suốt đời họ không bao giờ quên, suốt đời họ sẽ tôn sư trọng đạo. Bất kể là thầy dạy tôi hay không, nghe nói họ là thầy giáo dạy học, chúng ta đối với họ tự nhiên sanh khởi tâm cung kính, vì sao vậy? Thấy họ là giáo viên nhà trường chúng ta liền nghĩ đến thầy giáo trước đây dạy chúng ta, bây giờ không còn nữa.

Bây giờ thầy giáo quản học sinh nghiêm một chút, trẻ em trở về khóc lóc nói với cha mẹ, cha mẹ đến cục cảnh sát tố cáo thầy giáo này ngược đãi học sinh. Thầy giáo còn dám dạy sao? Không dám dạy, thầy giáo tiểu học đã không dám dạy, thầy giáo trung học cũng không dám dạy. Trung học, đại học là gì? Bây giờ là học sinh làm khó thầy, nhà trường muốn mời thầy giáo này hay không, phải xem học trò thích hay không. Học sinh thích thầy giáo này, học kỳ sau nhà trường sẽ mời họ, học sinh phản đối thì học kỳ sau không mời nữa, như vậy thầy giáo có thể dạy được chăng?

Vì thế biến thành như thế nào? Trở thành như những gì thầy Đông Phương Mỹ nói_lời của 60 năm trước_nhà trường hiện nay thầy không ra thầy, học sinh không ra học sinh, mọi người đều rất bừa bãi. Thầy giáo dạy học kiếm tiền sống quan ngày, học sinh cần văn bằng. Giáo dục đã thất bại, phải tìm ra nguyên nhân thất bại, phải biết. Quý vị nói thời đại trước đó, xã hội cũ đó lạc

hậu. Người lạc hậu đều hiểu quy tắc, giáo dục lạc hậu ra được nhân tài, thật sự đào tạo được người tốt. Người tân tiến hiện nay không hiểu cha mẹ, không kính sư trưởng. Đối với công việc không tận tâm làm tròn trách nhiệm. Không những thánh hiền không có, mà người tốt cũng không.

Hiện tượng này của xã hội cũ và xã hội mới đáng để ta suy ngẫm khảo sát. Con đường tương lai chúng ta nên đi như thế nào, đây là vấn đề lớn.

Trung Quốc mấy ngàn năm nay tổ tông dạy chúng ta đều là cầu trí huệ, tu dưỡng phẩm đức, tu học trí huệ, đọc sách là vì điều này. Tôn chỉ dạy học của nhà trường, đọc sách chỉ ở thánh hiền. Tôn chỉ giáo dục ngày nay của nhà trường là ở chỗ mưu sanh. Sau khi học xong, tương lai trong xã hội có thể kiếm tiền, lấy điều này làm mục đích, hoàn toàn tương phản với ngày xưa.

Nhiều người hỏi tôi, tôi tán thành xã hội ngày xưa, tôi hoài niệm xã hội quá khứ. Xã hội ngày xưa quốc thái dân an, xã hội an định, giữa người và người sống rất êm ấm. Thật sự là cùng nhau quan tâm, cùng nhau hợp tác, xã hội giống như người một nhà vậy. Con người có thể dạy tốt, cũng có thể dạy hư, chính là xem quý vị dạy như thế nào.

Đoạn kinh văn tiếp theo nói: *“Dục ư kim thế kiến A Di Đà Phật”*, dục là muốn, hy vọng cầu mong, ngay trong đời này tôi thấy được Phật A Di Đà, câu này rất quan trọng! Đây là hy vọng duy nhất trong đời chúng ta, chính là muốn thấy Phật A Di Đà. *“Thử chỉ hiện tại dĩ chí đương lai nhất thiết chúng sanh”*, đương lai là tương lai. *“Dục ư đương thế”*, chính là ngay trong đời này. *“Thân tự nhãn kiến A Di Đà Phật”*, kỳ vọng ân cần khẩn thiết này chúng ta có thể cảm nhận được.

Khi chúng ta còn trẻ muốn thân cận một vị thiện tri thức, muốn thân cận một người thầy giỏi. Khát vọng, cung kính, mong cầu như vậy, hiện nay trong xã hội này hình như rất ít thấy. Chúng ta thật có tâm này, họ liền có cảm ứng. Cảm ứng đạo giao là thật, không phải giả, đương nhiên có liên quan đến nhân duyên. Thầy và học sinh mỗi người đều có nhân duyên, không có duyên làm sao có thể cùng trong một giảng đường? Cùng học trong một trường? Đó đều là có duyên nhưng trong đó phải có cảm ứng.

“Quán Kinh vị thượng phẩm thượng sanh giả, A Di Đà Như Lai dĩ Quán Thế Âm, Đại Thế Chí, vô số hóa Phật, bách thiên tỷ kheo thanh văn đại chúng, vô lượng chư thiên, thất bảo cung điện. Quán Thế Âm Bồ Tát chấp kim cang

đài dũ Đại Thế Chí Bồ Tát chí hành giả tiên. A Di Đà Phật phóng đại quang minh chiếu hành giả thân, dũ chư Bồ Tát thọ thủ nghinh tiếp”.

Đây là đời này thấy Phật, khi nào? Lâm chung Phật đến tiếp dẫn. Cảnh giới này người vãng sanh tự thân chứng kiến. Khi họ còn chưa đoạn khí đã nhìn thấy được, nói với đại chúng bên cạnh: Phật đã đến tiếp dẫn tôi. Nói với mọi người tình hình này.

Trong Tịnh Độ Hiền Thánh Lục ghi rằng Huệ Viễn đại sư, đệ nhất tổ sư của Tịnh độ tông, người thời Đông Tấn. Ngài kiến lập một niệm Phật đường ở Lô Sơn_Đông Lâm Niệm Phật Đường, hiện nay nơi này là Chùa Đông Lâm. Đương thời người cùng chí hướng, mọi người đều phát nguyện cầu sanh Tịnh độ, có 123 người. Thật vậy, mỗi người đều vãng sanh. Khi ngài Huệ Viễn vãng sanh nói: tôi thấy được thế giới Cực Lạc, lại còn nói với các đồng tu khác, quang cảnh này trước đây ngài đã thấy ba lần nhưng không nói với người khác, ngài không nói, đây là lần thứ tư thấy Phật đến tiếp dẫn. Ngài nói với mọi người đã thấy được Phật A Di Đà. Thật thấy được. Như ở đây nói Quán Âm Thế Chí, vô số hóa Phật, trăm ngàn tỷ kheo chúng đại Thanh văn, vô lượng chư thiên. Thật vậy, ngài đã nhìn thấy mà còn có nhiều người vãng sanh trước của Liên Xã cùng đi với Phật đến tiếp dẫn ngài. Gặp mặt còn nói với ngài ông phát tâm sớm hơn chúng tôi, vì sao đến nay mới vãng sanh? Họ đến thế giới Cực Lạc từ lâu. Ngài Huệ Viễn đem chuyện này nói với mọi người, đây là thật không phải giả.

Bồ Tát Quán Âm trên tay nắm đài kim cang_Đài sen trong hoa sen của ao bảy báu, cùng với Bồ Tát Đại Thế Chí đến trước người vãng sanh để tiếp dẫn họ. Phật A Di Đà phóng đại quang minh, đây là ánh sáng của Phật chiếu đến, chiếu đến người vãng sanh này. Phật quang chiếu đến là gia trì khiến công phu tu hành của họ lập tức nâng cao một bậc. Công phu chúng ta không đủ, công phu thành phiền chúng ta cũng chưa đạt được, nhất định khiến chúng ta nâng cao đến công phu thành phiền.

Công phu thành phiền là gì? Hoàn toàn chế phục được phiền não không còn khởi phiền não. Phiền não chưa đoạn chỉ chế phục, đây là oai thần của Phật giúp chúng ta. Nếu đạt được công phu thành phiền, Phật quang vừa chiếu liền biến thành sự nhất tâm bất loạn, sanh vào cõi phương tiện hữu dư. Nếu đã niệm đến sự nhất tâm bất loạn, Phật quang vừa chiếu đến liền trở thành sự nhất tâm bất loạn. Phật đến tiếp dẫn quý vị đi về đâu? Đến cõi thật báo trang

nghiêm ở thế giới Cực Lạc, Phật quang vừa chiếu công phu liền nâng lên một bậc.

Vì thế Huyền Trang đại sư phiên dịch Kinh Di Đà, kinh văn là “*nhất tâm hệ niệm*” đại sư Cưu Ma La Thập dịch là “*nhất tâm bất loạn*”, nhất tâm hệ niệm là giống với nguyên văn tiếng phạn, nhất tâm bất loạn thì không giống. Bây giờ chúng ta hiểu đại sư La Thập dịch không sai, công phu quý vị thành phiền, khi vãng sanh Phật A Di Đà phóng ánh quang minh, nâng chúng ta đến cảnh giới nhất tâm bất loạn, dịch không sai.

Các chúng Bồ Tát đưa tay hoan nghênh, chào hỏi, đến đón tiếp quý vị. “*Quán Thế Âm, Đại Thế Chí dữ vô số Bồ Tát, tán thán hành giả, khuyến tấn kỳ tâm*”, đây là nói tình hình vãng sanh, sau khi chúng ta đọc rồi cần phải hết lòng tranh thủ. Khi lâm chung rõ ràng minh bạch, tâm không điên đảo. Suốt đời chúng ta mong cầu, chính là mong cầu điều này, ngoài ra đều không cần, buông bỏ hết!

“*Hành giả kiến dĩ, hoan hỷ đồng đượ*”, người vãng sanh thấy được cảnh giới này vô cùng hoan hỷ. “*Tự kiến kỳ thân thừa kim cang đài*”, Bồ Tát Quán Thế Âm đưa đài kim cang cho họ, họ liền nhìn thấy chính mình cũng là điều rất tự nhiên. Liền lên trên đài kim cang ngồi trên đài kim cang. “*Tùy tùng Phật hậu, như đàn chỉ khoảnh vãng sanh bỉ quốc*”, thế giới Cực Lạc ở đâu? Ở ngay tại đây. Thời gian một khoảnh tay đã ở thế giới Cực Lạc. Đây là thượng phẩm, chúng ta phải giành được thượng phẩm, cầu không được còn có trung phẩm. Lời của Ngẫu Ích đại sư động viên chúng ta chỉ cần sinh đến thế giới Cực Lạc công đức sẽ viên mãn, không để ý đến phẩm vị.

Nên có người hỏi ngài, sư phụ vãng sanh thế giới tây phương Cực Lạc hy vọng được phẩm vị như thế nào thì ngài vừa lòng? Ngẫu Ích đại sư đáp rất hay: hạ hạ phẩm vãng sanh là tôi đã vừa lòng rồi. Chỉ cần đến thế giới Cực Lạc là vừa lòng. Chính xác, chỉ sợ là không đi được. Điều kiện đến đó nhất định phải biết, rất đơn giản, không phức tạp chút nào. Tin thật và thật sự muốn đi, chính là điều kiện này. Tin thật và bằng lòng, thế gian này thật sự buông bỏ được mới là thật tin thật đồng ý, còn một chút lưu luyến cũng không được. Như vậy quý vị là giả không phải thật. Đối với nơi này đích thực không có chút lưu luyến nào. Nhất định phải xem nơi này như là quán trọ, đây không phải nhà của tôi, nhà của tôi ở thế giới Cực Lạc.

Quý vị thấy hiện tượng vãng sanh này cùng với Phật A Di Đà đến tiếp dẫn quý vị là Bồ Tát, Thanh văn, đại chúng đều là người có duyên với quý vị. Từ

trong vô lượng kiếp đến này, tất cả những người có duyên trong quá khứ họ niệm Phật và đã sớm vãng sanh. Ngày nay quý vị đi, họ đều biết hết, theo Phật A Di Đà đến tiếp dẫn quý vị, không phải người lạ. Vì thế đến thế giới Cực Lạc đừng nên sợ hãi, “tôi đến đây đất và người đều xa lạ”, đầu tiên có cảm giác khiếp sợ, bất an, đến đó mới biết toàn là người quen.

Trí huệ thần thông của quý vị hiện tiền, túc mạng thông hiện tiền, sự việc nhiều đời kiếp trong quá khứ, tất cả đều nhớ lại. Vì thế rất nhiệt náo, ở đó mở đại hội hoan nghênh. Về sau ngày ngày cùng nhau nghe kinh học tập, đều ở cùng nhau, hoàn toàn không hề xa lạ. Người có duyên vô cùng thân thiết, người không có duyên cũng giống người có duyên, đối với quý vị đều hoan nghênh thân thiết như vậy.

“Hựu thượng phẩm trung sanh giả, mạng dục chung thời, A Di Đà Phật dữ Quán Thế Âm, Đại Thế Chí, vô lượng đại chúng quyến thuộc vi nhiều, trì tử kim đài, chí hành giả tiền”. Ở trước là kim cương đài còn đây là tử kim đài, phẩm vị thấp hơn một bậc. Đến trước mặt người vãng sanh *“Tán ngôn, nhữ hành đại thừa”*, niệm Phật chính là đại thừa, một niệm, mười niệm đều là đại thừa. *“Giải đệ nhất nghĩa”*, đệ nhất nghĩa là minh tâm kiến tánh, đệ nhất nghĩa chính là nhất tâm, chính là nhất niệm, cũng chính là trong lòng không có tạp niệm. Đây gọi là đệ nhất, không có nghi hoặc, không có tạp niệm. Nhất tâm nhất ý chính là Phật A Di Đà, chính là thế giới Cực Lạc, điều này được trường dưỡng trong cuộc sống hằng ngày. Trong tâm ngoài Phật A Di Đà ra, ngoài thế giới Cực Lạc ra không nghĩ đến điều gì nữa. Những gì trước mắt đều tốt đẹp, hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức. Tùy duyên, mọi thứ đều hoan hỷ, thế giới Cực Lạc! Sao lại không thích?

Thuận cảnh thiện duyên hoan hỷ, nghịch cảnh ác duyên cũng hoan hỷ, không có gì không hoan hỷ. Thân thiết giúp tôi hoan hỷ, người hủy báng sỉ nhục hãm hại tôi cũng hoan hỷ, đây gọi là giải đệ nhất nghĩa. Không có nghi hoặc, không có tạp niệm. *“Thị cố ngã kim lai nghinh tiếp nhữ, dữ thiên hóa Phật. Thượng phẩm thượng sanh thị vô số hóa Phật”*, nơi này đã có số thiên Phật. *“Nhất thời thọ thủ, thượng phẩm trung sanh. Hành giả tự kiến tọa tử kim đài, hợp chướng xoa thủ, tán tán chư Phật. Như nhất niệm khoảnh tức sanh bỉ quốc thất bảo trì trung”*, đây là trung phẩm vãng sanh, bên dưới là thượng phẩm hạ sanh, đây là thượng tam phẩm.

“Hành giả mạng dục chung thời, A Di Đà Phật, cập Quán Thế Âm, Đại Thế Chí, dữ chư Bồ Tát, trì kim liên hóa, hóa tác ngũ bách Phật, lai nghênh

thử nhân. Ngũ bách hóa Phật, nhất thời thọ thủ. Tán ngôn, pháp tử, như kim thanh tịnh, phát vô thượng đạo tâm, ngã lai nghênh như”. Đây là thượng phẩm hạ sanh, nhìn thấy 500 vị hóa Phật. Thượng Phẩm trung sanh nhìn thấy là ngàn vị hóa Phật. Thượng phẩm thượng sanh là vô số hóa Phật. Cảnh quan này là nhân duyên hỗ trợ, người niệm Phật tâm tưởng sanh.

Quý vị làm sao có thể nghĩ đến? Kinh đọc thông thuộc, hoàn toàn hiểu được tình huống. Khi lâm mạng chung nhìn thấy cảnh giới này liền biết được mình thuộc phẩm vị nào, đã đến thế giới Cực Lạc.

Nhưng tin tức này trong kinh điển Đức Phật nói rất tường tận, tất cả đều khiến chúng ta ngay trong đời này nỗ lực tranh thủ, vì sao vậy? Vì đây là thật. Đời sau kiếp sau nhất định quý vị đạt được lợi ích. Thế gian hiện tại này danh văn lợi dưỡng, ta không đem theo được thứ nào, ta không đạt được điều gì. Đích thực là: “nhất thiết pháp vô sở hữu, tất cánh không, bất khả đắc”, nếu đem tâm tư để nơi chỗ bất khả đắc, đi tranh giành cái bất khả đắc này, như vậy là hoàn toàn sai lầm.

Hôm nay hết giờ rồi, ý của thượng phẩm thượng sanh chưa giảng xong. Bài học sau chúng ta tiếp tục học từ chỗ này.

Hết tập 407